

Mẫu 1B

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày tháng năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế)
(Dùng cho tuyển huyện)

UBND QUẬN/HUYỆN...
...ĐƠN VỊ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., Ngày tháng năm 20.....

BÁO CÁO CÔNG TÁC AN TOÀN THỰC PHẨM

☐ Báo cáo 6 tháng

☐ Báo cáo năm

Kính gửi:.....

I. Hành chính

1. Tên huyện:.....

- Dân số (người):.....

- Diện tích (Km²):.....

- Số xã/phường/thị trấn:.....

2. Thống kê nguồn lực quản lý ATTP tuyển quận/huyện:

1 Tên đơn vị báo cáo:.....

2 Địa chỉ:.....

Số nhà: Đường, phố:..... Phường/thị trấn:.....

Quận/huyện:..... Tỉnh/TP:.....

Điện thoại:

e-mail:

3 Cán bộ, nhân viên:

(a) Tổng số cán bộ, nhân viên (*).....người

(b) Phân loại (ghi số người vào cột tương ứng):

Cán bộ	Số lượng (người)
(1) Chuyên trách	

(2) Kiêm nhiệm	
(3) Quản lý	
(4) Chuyên môn/kỹ thuật	
(5) Khác (ghi rõ)	

(c) Trình độ học vấn (ghi số người vào cột tương ứng):

Trình độ	Số lượng (người)
(1) Sau đại học	
(2) Đại học	
(3) Cao đẳng, trung cấp	
(4) Khác (ghi rõ)	

4. Thiết bị văn phòng của bộ phận được phân công nhiệm vụ bảo đảm ATTP

Tên trang thiết bị	Số lượng
(1) Máy tính (chiếc)	

5. Năng lực kiểm nghiệm

Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Số lượng
(1) Xét nghiệm chỉ tiêu hóa lý (chỉ tiêu):	
(2) Xét nghiệm chỉ tiêu vi sinh (chỉ tiêu):	

(*) Bao gồm cả công chức tại phòng y tế và cán bộ viên chức tại Trung tâm y tế quận/huyện

3. Thông tin số cơ sở thực phẩm:

TT	Nội dung	Tuyến huyện
-----------	-----------------	--------------------

		<i>Tổng số cơ sở trên địa bàn huyện</i>	<i>Số cơ sở thuộc quản lý của UBND huyện</i>	<i>Số cơ sở có GCN đủ điều kiện/tổng số cơ sở phải cấp GCN do UBND huyện quản lý</i>
1	Cơ sở sản xuất thực phẩm (bao gồm cả cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh)			
2	Cơ sở kinh doanh thực phẩm			
3	Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống			
4	Cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố			
Tổng				

II. Công tác bảo đảm an toàn thực phẩm

1. Quản lý, chỉ đạo:

TT	Nội dung hoạt động	Tuyến huyện	
		<i>Số lượng</i>	<i>Ghi chú</i>
1	BCĐLN ATTP phường/xã/thị trấn/quận/huyện do Chủ tịch UBND làm Trưởng ban.		
2	Họp BCĐLN ATTP		
3	Hội nghị triển khai, tổng kết của BCĐ		

2. Hoạt động thông tin, truyền thông

TT	Tên hoạt động/hình thức	Tuyến huyện	
		<i>Số lượng</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Nói chuyện/Hội thảo (buổi/tổng số người dự)		

2	Tập huấn (<i>lớp/tổng số người dự</i>)		
3	Phát thanh loa, đài (<i>tin/bài/phóng sự</i>)		
4	Truyền hình (<i>buổi/tọa đàm/phóng sự</i>)		
5	Báo viết (<i>tin/bài/phóng sự</i>)		
6	Băng rôn, khẩu hiệu		
7	Tranh áp - phích/Posters		
8	Tờ gấp/tờ rơi		
9	Tài liệu khác (<i>ghi rõ</i>):.....		

3. Hoạt động thanh tra, kiểm tra:

1 Số lượng đoàn thanh tra, kiểm tra:

2 Số cơ sở được thanh tra, kiểm tra (cơ sở):

3 Kết quả chi tiết:

TT	Nội dung	Tuyến huyện				Cộng
		<i>SX thực phẩm (gồm vừa SX và vừa KD)</i>	<i>KD thực phẩm</i>	<i>KD dịch vụ ăn uống</i>	<i>KD thức ăn đường phố</i>	
1	Tổng số cơ sở					
2	Cơ sở được thanh tra, kiểm tra					
	Đạt (<i>số cơ sở/%</i>)					
	Vi phạm (<i>số cơ sở/%</i>)					
3	Xử lý vi phạm					
3.1	Phạt tiền:					
	- Số cơ sở:					
	- Tiền phạt (<i>đồng</i>):					

3.2	Xử phạt bổ sung:					
	- Tước quyền sử dụng GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP					
	- Đình chỉ hoạt động					
	- Tịch thu tang vật					
3.3	Khắc phục hậu quả (<i>loại, trọng lượng</i>):					
	- Buộc thu hồi					
	- Buộc tiêu hủy					
	- Khác (ghi rõ):.....					
4	Xử lý khác					
4.1	Thu hồi GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP					
4.2	Chuyển cơ quan điều tra					

4. Kiểm nghiệm thực phẩm

TT	Nội dung	Tuyến huyện
1	Xét nghiệm tại labo (<i>tổng số mẫu</i>)	
1.1	Hóa lý (<i>tổng số mẫu</i>)	
	- Đạt (<i>số mẫu/%</i>)	
	- Không đạt (<i>số mẫu/%</i>)	
1.2	Vi sinh	
	- Đạt (<i>số mẫu/%</i>)	

	- Không đạt (<i>số mẫu/%</i>)	
2	Xét nghiệm nhanh	
2.1	Hóa lý (<i>tổng số mẫu</i>)	
	- Đạt (<i>số mẫu/%</i>)	
	- Không đạt (<i>số mẫu/%</i>)	
2.2	Vi sinh	
	- Đạt (<i>số mẫu/%</i>)	
	- Không đạt (<i>số mẫu/%</i>)	
Tổng (1+2)		

5. Ngộ độc thực phẩm

TT	Nội dung	Kết quả		So sánh (<i>Số lượng/%</i>)
		<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>	
1	Số vụ (vụ)			
2	Số mắc (người)			
3	Số tử vong (người)			
4	Vụ NĐTP lớn (≥ 30 người/vụ)			
5	Nguyên nhân (vụ)			
	- Vi sinh			
	- Hóa học			
	- Độc tố tự nhiên			
	- Không xác định			

6. Kinh phí triển khai hoạt động về an toàn thực phẩm:

TT	Nguồn kinh phí	Số lượng (triệu đồng)	Ghi chú
1	Ngân sách từ Chương trình mục tiêu y tế - dân số		
2	Ngân sách từ địa phương		
3	Nguồn kinh phí khác (ghi rõ).....		
Tổng cộng			

7. Các hoạt động khác (nếu có):

.....

III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm:

.....

2. Tồn tại:

.....

3. Kiến nghị:

.....

Nơi nhận:

- Chi cục ATVSTP/Ban QLATTP tỉnh/TP....;
- UBND quận/ huyện/thị xã/TP. thuộc tỉnh;
- BCĐLN;
- Lưu: VT.

LÃNH ĐẠO
(Ký tên đóng dấu)